8-18K

SOLARATOR LOẠT

Vận hành liền mạch với máy phát điện: Đảm bảo nguồn điện liên tục, ngay cả tại những khu vực lưới điện không ổn định

S6-EH3P(8-18)K02-NV-YD-L

Ba pha | Điện áp thấp

- Hỗ trợ đầu vào PV lên đến 160% công suất DC danh định của bộ biến tần, tăng tối đa mức sử dụng năng lượng mặt trời
- Hỗ trợ dòng điện đầu vào PV lên đến 21 A, tương thích với mô-đun PV công suất cao hơn trong tương lai
- Mức quá tải 200% trong 10 giây ở chế độ ngoài lưới điện, bảo đảm khả năng khởi động ổn định cho động cơ, máy bơm nước và hệ thống điều hòa không khí
- Chuyển đổi liền mạch giữa hai chế độ lưới điện và ngoài lưới điện trong chưa đến 10 mili giây, bảo đảm khả năng cấp điện liên tục
- Hỗ trợ đầu ra ba pha không cân bằng, mỗi pha hỗ trợ đầu ra tối đa là 50% công suất danh định của bộ biến tần
- hỗ trợ ghép nối DC và AC, giúp dễ dàng mở rộng PV, sạc ắc-quy và cấp điện cho tải một cách đáng tin cậy, ngay cả trong điều kiện ngoài lưới điện
- Nhiều phương pháp kết nối máy phát điện và điều khiển tự động, mang đến khả năng triển khai cục bộ linh hoạt
- Hỗ trợ tối đa 6 đơn vị song song, mở rộng dung lượng hệ thống
- Quản lý tải thông minh với chức năng ưu tiên, kéo dài thời gian dự phòng cho tải quan trọng
- Mức ắc-quy dự phòng có thể tùy chỉnh để bảo đảm nguồn điện không bị gián đoạn
- Hỗ trợ khả năng vận hành chỉ PV, ngoài lưới điện, giúp giảm chi phí ban đầu
- SolisCloud: Điều khiển từ xa thông minh, tối ưu hóa AI và khắc phục sự cố ngay lập tức - tất cả trong một nền tảng duy nhất
- Màn hình cảm ứng 7 inch cấp công nghiệp, cung cấp giao diện lớn hơn, dễ sử dụng để vận hành tại chỗ
- Tiêu chuẩn chống xâm nhập IP66, bảo đảm khả năng hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt

VIỆT NAM

t: +84 98 316 8126 (việc bán hàng) +84 24 7109 7614 (dịch vụ)
e: sales@ginlong.com service@ginlong.com
w: solisinverters.com/vn

Bảng thông số

Mô hình	8K	10K	12K	15K	18K
Đầu vào DC (pin quang điện)					
Kích thước mảng PV tối đa được đề xuất	16 kW	20 kW	24 kW	30 kW	36 kW
Công suất đầu vào PV tối đa có thể sử dụng	12.8 kW	16 kW	19.2 kW	24 kW	28.8 kW
Điện áp đầu vào tối đa	1000 V				
Điện áp định mức	550 V				
Điện áp khởi động	160 V				
Dải điện áp MPPT	200 - 850 V				
Dòng điện đầu vào tối đa	20 A / 40 A			40 A / 40 A	42 A / 42 A
Dòng điện ngắn mạch tối đa	30 A / 50 A			50 A / 50 A	50 A / 50 A
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa	2 / 3			2 / 4	
Pin					
Loại pin	Pin Li-ion / acquy lead acid				
Dải điện áp pin	40 - 60 V				
Dòng điện sạc / xả tối đa	180 A	220 A	250 A	290 A	320 A
Số lượng cổng pin	2				
Dòng điện sạc/xả tối đa của mỗi cổng	150 A				175 A
Truyền thông	CAN / RS485				
Đầu ra AC (Phía lưới)					
Công suất đầu ra định mức	8 kW	10 kW	12 kW	15 kW	18 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	8 kVA	10 kVA	12 kVA	15 kVA	18 kVA
Điện áp lưới định mức	3/N/PE, 220 V / 380 V; 3/N/PE, 230 V / 400 V				
Tần số lưới định mức	50 Hz / 60 Hz				
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	12.2 A / 11.5 A	15.2 A / 14.4 A	18.2 A / 17.3 A	22.8 A / 21.7 A	27.3 A / 26.1 A
Hệ số công suất	> 0.99 (-0.8 -> + 0.8)				
Tổng độ méo sóng hài	< 3%				
Đầu vào AC (phía lưới)					
Dòng điện đầu vào tối đa	18.3 A / 17.3 A	22.8 A / 21.7 A	27.3 A / 26.0 A	34.2 A / 32.5 A	41 A / 39.2 A
Máy phát điện đầu vào					
Công suất đầu vào tối đa	8 kW	10 kW	12 kW	15 kW	18 kW
Dòng điện đầu vào tối đa	12.2 A / 11.5 A	15.2 A / 14.4 A	18.2 A / 17.3 A	22.8 A / 21.7 A	27.3 A / 26.1 A
Điện áp đầu vào định mức	3/N/PE, 220 V / 380 V; 3/N/PE, 230 V / 400 V				
Tần số đầu vào định mức	50 Hz / 60 Hz				
Đầu ra AC (Ngõ dự phòng)					
Công suất đầu ra định mức	8 kW	10 kW	12 kW	15 kW	18 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	2 lần công suất định mức, 10 giây				
Thời gian chuyển đổi dự phòng	< 10 ms				
Điện áp đầu ra định mức	3/N/PE, 220 V / 380 V; 3/N/PE, 230 V / 400 V				
Tần số định mức	50 Hz / 60 Hz				
Dòng điện đầu ra định mức	12.2 A / 11.5 A	15.2 A / 14.4 A	18.2 A / 17.3 A	22.8 A / 21.7 A	27.3 A / 26.1 A
Dòng điện đầu ra liên tục tối đa	12.2 A / 11.5 A	15.2 A / 14.4 A	18.2 A / 17.3 A	22.8 A / 21.7 A	27.3 A / 26.1 A
Dòng điện AC đi qua liên tục tối đa	50 A				
Độ méo sóng hài điện áp (tải tuyến tính)	< 3%				
Hiệu suất					
Hiệu suất tối đa	97.5%				
Hiệu suất Châu Âu	96.4%				
BAT được sạc bằng hiệu suất PV/AC tối đa	95.0% / 94.4%				
BAT xả tới hiệu suất AC tối đa	94.5%				
Bảo vệ					
Bảo vệ chống đảo	Có				
Bảo vệ quá dòng đầu ra	Có				
Bảo vệ ngắn mạch	Có				
Bảo vệ ngược cực DC	Có				
Bảo vệ chống sét	Loại II DC/Loại II AC (Tùy chọn)				
Lớp bảo vệ / Loại quá điện áp	I / II(PV và BAT), III (MAINS và BACKUP và GEN)				
Tích hợp AFCI 2.0	Tùy chọn				
Tích hợp công tắc DC	Có				
Thông số chung					
Công suất tối đa cho mỗi pha	Công suất định mức 50%				Công suất định mức 40%
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	430 × 660 × 305 mm				
Trọng lượng	42 kg				
Cấu trúc liên kết	Không cách điện				
Công suất tự tiêu thụ (đêm)	< 30 W				
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-25 ~ +60°C				
Độ ẩm tương đối	0 - 100%				
Bảo vệ xâm nhập	IP66				
Phát ra tiếng ồn (điển hình)	< 65 dB(A)				
Cách thức làm mát	Quạt làm mát thông minh				
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	4000 m				
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	EN 50549-1/-10, VDE 4105&VDE 0124, NRS 097-2-1, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530, SriLanka, EN 50438L, Vietnam, MEA, PEA, CEI 0-21				
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC/EN 62109-1/-2, IEC/EN 61000-6-1/-2/-3/-4				
Đặc trưng					
Kết nối DC	Jack cắm kết nối nhanh MC4 (Quang Điện) & Thiết bị đầu cuối trục vít (Pin)				
Kết nối AC	Thiết bị đầu cuối trục vít				
Hiển thị	Màn hình LCD 7.0" & Bluetooth + Ứng dụng				
Truyền thông	CAN, RS485, Ethernet, Tùy chọn: Wi-Fi, Cellular, LAN				